

MÔ HÌNH TÍN DỤNG PHỤC VỤ NGƯỜI NGHÈO VÀ GIẢI PHÁP XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. NGUYỄN THỊ CÀNH

Có thể nói TP. HCM là nơi đi đầu trong cả nước về phát triển kinh tế xã hội cũng như phát động phong trào xóa đói giảm nghèo. Nhờ có phát triển kinh tế cao nên thành phố đã đạt được các kết quả tích cực về nâng cao mức sống giảm tỷ lệ đói nghèo, xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa và thực hiện các chương trình xã hội mang tính sáng tạo.

Chương trình xóa đói giảm nghèo (XDGN) được triển khai thực hiện ở TP. HCM từ tháng 2.1992, vào thời điểm này số hộ đói nghèo chiếm tỷ lệ trên 25% tổng số hộ dân có hộ khẩu thành phố. Trong thời gian qua với các nguồn lực huy động toàn xã hội thông qua các giải pháp cơ bản là hỗ trợ vốn, tạo việc làm, dạy nghề, học hành, chữa bệnh, môi trường sinh sống làm ăn... thành phố đã trợ giúp cho gần 100.000 hộ XDGN từng bước nâng dần mức sống, mang lại kết quả bước đầu là đã xóa đói được 17.000 hộ và giảm nghèo được 35.000 hộ.

Cung cấp tín dụng cho người nghèo là biện pháp được sử dụng rộng rãi để hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất, tự tạo việc làm, buôn bán nhỏ của các hộ nghèo. Quỹ XDGN ra đời từ chương trình XDGN của thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đầu tiên hoạt động tín dụng hỗ trợ vốn cho người nghèo. Sau đó hoạt động này nhanh chóng lan rộng thành phong trào trên khắp mọi miền đất nước. Mỗi địa phương ngày nay lại có rất nhiều tổ chức đơn vị hoạt động cấp tín dụng cho người nghèo như: Ngân hàng phục vụ người nghèo, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội thanh niên, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ CEP thuộc Liên đoàn lao động...

Dưới đây xin giới thiệu một số quỹ hỗ trợ người nghèo, và các mô hình tín dụng được coi là thành công tại TP. HCM.

1. CÁC QUỸ HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO

1. Quỹ xóa đói giảm nghèo từ Chương trình xóa đói giảm nghèo

Hoạt động của Chương trình XDGN trong giai đoạn đầu là tập trung vào việc cấp tín dụng, vấn đề bức bách nhất của người nghèo thành phố, thông qua Quỹ xóa đói giảm nghèo. Đây là hình thức trợ vốn để người lao động tự tạo việc làm. Khởi đầu của chương trình từ các huyện ngoại thành, sau đó rút kinh nghiệm triển khai rộng ra toàn thể các quận nội thành. Đối tượng của chương trình trợ vốn từ Quỹ XDGN nhằm vào các đối tượng người nghèo có mức thu nhập thấp dưới 500.000 đồng/năm vào năm 1992, sau đó tăng lên 700.000 đ/năm ở ngoại thành và 1.000.000 đ/năm trở xuống ở nội thành. Hiện nay theo chuẩn mực giới hạn nghèo đói của thành phố đã được nâng lên với hộ XDGN có mức thu nhập bình quân đầu người ở nội thành từ 3 triệu đồng/năm và ở ngoại thành là 2,5 triệu đồng/năm trở xuống. Đến tháng 6 năm 2000, tổng nguồn vốn của quỹ XDGN thành phố đạt gần 113 tỷ đồng,

trong đó nguồn ngân sách và trích tiết kiệm 5% hàng năm chiếm 59,24%, nguồn vận động quần chúng chiếm 40,75%. Quỹ đã và đang sử dụng nguồn vốn này tài trợ cho 96.707 hộ thuộc diện XDGN, trong đó hiện có 62.000 hộ đang sử dụng vốn với số dư nợ 91.725 tỷ đồng.

2. Quỹ quốc gia giải quyết việc làm

Quỹ quốc gia giải quyết việc làm với lãi suất ưu đãi, khuyến khích nhân dân phát triển sản xuất, tạo ra nhiều việc làm mới, góp phần nâng mức tăng trưởng chung của thành phố được triển khai theo Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11.4.1992 của Hội đồng bộ trưởng nay là Chính phủ. Nguồn vốn của Quỹ gồm trích một tỷ lệ nhất định trong ngân sách nhà nước, một phần từ nguồn thu do đưa lao động đi làm việc từ nước ngoài, từ sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế hoặc chính phủ các nước cho giải quyết việc làm. Quỹ được sử dụng trên nguyên tắc bảo tồn và tăng lên, trước hết cho vay với lãi suất nâng đỡ hoặc bảo tồn giá trị cho vay đối với hộ tư nhân, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp tạo được chỗ làm việc mới hoặc thu hút thêm lao động; trợ giúp cho các chương trình, dự án tạo việc làm, các trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm, trung tâm áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ sử dụng nhiều lao động. Đối tượng được vay là hộ gia đình, thành viên của các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng có nhu cầu vay vốn tự tạo việc làm. Các tổ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty nay là Luật doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có dự án tạo chỗ làm việc mới, thu hút thêm lao động. Mức vốn cho vay đối với hộ gia đình tối đa không quá 10 triệu đồng. Đối với dự án có nhiều hộ vay vốn, mức vay phụ thuộc vào số hộ thực hiện dự án, nhưng mức vay của mỗi hộ tối đa không quá 10 triệu đồng. Đối với dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh mức vay tối đa không quá 300 triệu đồng và không quá 10 triệu đồng trên một chỗ làm việc mới. Thời hạn cho vay với thời hạn 12 tháng cho các dạng hoạt động: chăn nuôi tiểu gia súc, gia cầm; nuôi thủy, hải sản; trồng cây lương thực, hoa màu. Thời hạn 24 tháng đối với hoạt động chăn nuôi đại gia súc lấy thịt, con đặc sản; trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây dược liệu, cây cảnh...; sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Thời hạn 36 tháng cho các dạng hoạt động như mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thủy, ngư cụ đánh bắt thủy hải sản...; chăn nuôi đại gia súc để sinh sản, lấy sữa, lấy lông, lấy sừng; trồng cây ăn quả lâu năm; trồng cây công nghiệp dài ngày. Lãi suất cho vay áp dụng theo nguyên tắc thấp hơn lãi suất ngân hàng thương mại, hiện nay là 0,5%/tháng. Nguồn tiền lãi thu về được sử dụng chi quản lý phí, bù vốn rồi ro bất khả kháng, nếu còn dư bổ sung quỹ cho vay. Ngoài ra Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm TP. HCM còn tín chấp cho các hội đoàn thể như: Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc... Các hội đoàn thể cũng nắm vững mục đích yêu cầu, triển khai và quản lý thu hồi vốn ở 22 quận huyện. Qua 8 năm triển khai thực hiện, tính đến ngày 31/12/2000 tổng số dự án cho vay từ quỹ là 3.705 dự án, với tổng số tiền vay là 483,88 tỷ đồng, đã góp phần giải quyết việc làm cho 127.621 lao động. So với các năm trước đây tỷ lệ vay vốn của ngành tiểu thủ công nghiệp tăng hơn, chứng tỏ một số vùng được đô thị hóa, người dân đã chuyển sang ngành nghề phù hợp như quận 12, Thủ Đức... Những năm gần đây các dự án chăn nuôi cũng tăng cao hơn như bò sữa, tôm sú... các ngành nghề truyền thống vẫn được duy trì và được xét cho vay như bánh tráng, đan lát, ngành đan giỏ đệm, dệt chiếu ngày càng giảm dần do không tiêu thụ được sản phẩm nên không còn nhu cầu vay vốn.

3. Quỹ CEP thuộc Liên đoàn lao động thành phố

Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Capital Aid Fund to Employment of the Poor - viết tắt là CEP) là một tổ chức xã hội trực thuộc Liên đoàn lao động

TP. HCM, được thành lập năm 1991 theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn vốn hoạt động của quỹ khai thác từ nguồn vốn tự có chưa sử dụng của các cấp công đoàn và các tổ chức khác bằng các hình thức thích hợp: ủy thác, hỗ trợ, liên kết trên cơ sở xây dựng quy định hoạt động các cấp liên nhiệm CEP thành phố; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức kinh tế xã hội, nhân đạo trong và ngoài nước, các dự án quốc tế trong lĩnh vực tín dụng tiết kiệm để tạo thêm nguồn vốn; nhận nguồn vốn ủy thác của Ban chỉ đạo chương trình xóa đói giảm nghèo thành phố phục vụ cho các đối tượng công nhân viên (CNVC), lao động nghèo ở các vùng sâu, vùng xa. Điều quan trọng là nguồn huy động tiết kiệm thành viên là một trong những nguồn chủ lực bảo đảm sự bền vững về lâu dài cho hoạt động của Quỹ, đến nay nguồn huy động tiết kiệm từ người lao động chiếm tỷ trọng trên 25% trong tổng nguồn vốn. Mục tiêu của Quỹ là thực hiện giảm nghèo cho công nhân viên chức và người lao động nghèo thành phố. Đối tượng của Quỹ khởi đầu nhằm vào số người lao động dôi ra do sắp xếp lại sản xuất trước yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Họ cần vốn ban đầu để tự tổ chức công việc phù hợp với khả năng và điều kiện mới của mình, sau này mở rộng ra các đối tượng là người lao động nghèo trên địa bàn TP. Bên cạnh hoạt động tín dụng, Quỹ đã kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể triển khai công tác cộng đồng để góp phần hướng nghiệp và nâng cao điều kiện sống cho người lao động. Các loại hình trợ vốn CEP phục vụ cho các đối tượng như sau:

Đối với công nhân viên chức (CNVC): Phục vụ CNVC và gia đình để có vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng thu nhập, tạo thêm việc làm theo phương thức trả góp vốn, lãi, tiết kiệm hàng tháng. Với mức vay từ 1.000.000 đ đến 5.000.000 đ. Lãi suất bình quân 0,8%/tháng. Thời hạn vay vốn từ 10 tháng đến 15 tháng, Thành viên vay vốn phải được sự giới thiệu bảo lãnh của đơn vị, tổ chức công đoàn.

Đối với nhân dân lao động: Phục vụ cho người lao động nghèo và gia đình để có vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng thu nhập, tạo thêm việc làm theo phương thức trả góp vốn, lãi, tiết kiệm hàng tuần. Với mức vay từ 1.000.000 đ đến 5.000.000 đ. Lãi suất bình quân 1%/tháng. Thời hạn vay vốn từ 20, 40, 60 tuần hay 5, 10, 15 tháng, Thành viên vay vốn phải được sự giới thiệu bảo lãnh của chính quyền địa phương, các đoàn thể.

Đối với tiểu thương: Phục vụ cho các hộ buôn bán nhỏ ở các chợ theo phương thức hoàn trả góp vốn, lãi, tiết kiệm hàng ngày. Với mức vay từ 1.000.000 đ đến 7.000.000 đ. Thời hạn vay vốn từ 2-3 tháng, Thành viên vay vốn phải được sự giới thiệu bảo lãnh của chính quyền địa phương, ban quản lý chợ.

Tính từ ngày thành lập đến nay, Quỹ CEP đã trợ vốn cho trên 130.000 CNVC, lao động nghèo với với doanh số gần 240 tỷ đồng. Quỹ đã vận động người vay vốn CEP thực hiện tiết kiệm và xây dựng quỹ tương trợ cum trên 5,5 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động Quỹ luôn chú trọng kiện toàn cơ cấu tổ chức, xây dựng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, trang bị cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu công việc nên uy tín của Quỹ ngày một nâng cao. Nguồn vốn và doanh số cho vay của Quỹ đều tăng trưởng qua các năm. Thời gian qua tình hình kinh tế xã hội TP còn gặp nhiều khó khăn, các mô hình tín dụng tiết kiệm cho CNVC nghèo của Quỹ trợ vốn CEP vẫn liên tục củng cố xây dựng tổ chức và phát triển từng bước đi lên trong 9 năm qua đã khẳng định Quỹ là người bạn đồng hành với CNVC nghèo trên địa bàn thành phố.

4. Quỹ ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo của Hội liên hiệp phụ nữ TP. HCM

Xuất phát từ phong trào "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ phát động năm 1992 và 500 triệu đồng do Ủy ban nhân dân TP. HCM cho mượn không lãi đã hình thành Quỹ tiết kiệm vì

phụ nữ nghèo. Từ nguồn vốn ban đầu là 500 triệu đồng do Ủy ban nhân dân TP. HCM cho mượn không lãi để hình thành Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, Hội liên hiệp phụ nữ TP. HCM đã tích cực vận động các nguồn vốn từ các nhà hảo tâm, vay không lãi từ các đơn vị kinh doanh, nhận vốn ủy thác từ Ban chỉ đạo chương trình XDGN thành phố, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và vận động các nguồn vốn từ các tổ chức nước ngoài,... đến nay Quỹ thuộc Hội liên hiệp phụ nữ TP. HCM đã tạo được tổng nguồn vốn lên đến trên 30 tỷ đồng. Điểm đặc biệt là Hội hoạt động theo từng dự án nhỏ với những chương trình và mục đích khác nhau. Sau khi thỏa thuận xong các điều khoản với tổ chức tài trợ Hội tiến hành triển khai dự án xuống địa phương thông qua Hội phụ nữ phường, xã. Đối tượng được vay vốn là người địa phương có hộ khẩu thường trú, nếu là tiểu thương phải có giấy phép kinh doanh. Hộ thuộc diện nghèo và phải có người phụ nữ tuổi từ 18-55, trên 55 phải có sức khỏe, có khả năng lao động, không vay của Ngân hàng hoặc cá nhân tổ chức nào khác. Phải có đơn xin vay và kế hoạch sử dụng vốn để tăng thu nhập, phải gia nhập nhóm phụ nữ tín dụng - tiết kiệm.

Hội LHPN TP. HCM (Thành hội) là đơn vị trung tâm trực tiếp quản lý mọi nguồn vốn. Mỗi dự án Thành hội cử 2 cán bộ chuyên trách theo dõi thực hiện trực tiếp thông qua mạng lưới Hội phụ nữ phường xã. Hiện Hội đang triển khai cho vay ở 303 phường xã ở khắp 22 quận huyện. Hội phụ nữ phường xã kết hợp với chính quyền địa phương chọn đối tượng, thành lập nhóm, phối hợp với Thành hội tổ chức tập huấn, sinh hoạt nhóm. Các nhóm thu nợ từ thành viên, Hội phụ nữ phường thu nợ theo nhóm sau đó giao vốn lại cho cán bộ Thành hội mang về trung tâm quản lý. Thành hội kiểm tra đánh giá hoạt động.

Nhờ tổ chức hoạt động chặt chẽ, bố trí cán bộ theo sát từng dự án, lấy hiệu quả của từng dự án làm mục tiêu phấn đấu nhằm nâng cao uy tín của hội đối với người nghèo cũng như đối với các tổ chức tài trợ. Mô hình tín dụng tiết kiệm của Hội liên hiệp phụ nữ TP. HCM được đánh giá là mô hình hiệu quả kinh tế xã hội cao và bền vững về tài chính. Tổng nguồn vốn hoạt động tính đến tháng 6/2000 là 30.052 tỷ đồng với 14.803 hộ thành viên đang vay vốn. Doanh số cho vay tính từ năm 1992 đến tháng 6 năm 2000 là 114,2 tỷ đồng với trên 30.000 lượt thành viên. Tỷ lệ hoàn trả 99%, vận động tiết kiệm được 2.782 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 10,2% trên tổng vốn hoạt động. Đưa được hơn 8.000 hộ thành viên thoát nghèo vươn lên cuộc sống ổn định.

II. CÁC MÔ HÌNH TÍN DỤNG CHO NGƯỜI NGHÈO

1. Mô hình tín dụng tiết kiệm hỗ trợ người nghèo

Qua đánh giá của các chuyên gia về các chương trình hỗ trợ người nghèo hiện nay ở TP. HCM thì mô hình được coi là thành công nhất đó là mô hình tín dụng - tiết kiệm hỗ trợ người nghèo. Mô hình tín dụng và tiết kiệm cho người nghèo tại ngoại thành TP. HCM được bắt đầu từ tháng 4.1992, do Tổ chức quốc tế vì phát triển và đoàn kết (CIDSE) và Cộng đồng châu Âu (EC) liên kết tài trợ. CIDSE đang hoạt động với 7 cơ quan đối tác Việt Nam trong thực hiện chương trình tín dụng tiết kiệm tại 18 phường xã của TP. Hồ Chí Minh. Đối tác chủ yếu nhất hiện nay là Hội liên hiệp phụ nữ TP. HCM, Liên đoàn lao động TP. HCM, Hội làm vườn...

Nội dung của mô hình tín dụng tiết kiệm được thể hiện là:

- Hình thành nhóm đối tượng kinh tế đặc thù là người nghèo, mỗi nhóm gồm 5 thành viên.
- Hình thành một trung tâm có từ 5 - 6 nhóm, mỗi trung tâm có một nhóm cán bộ điều hành từ 1 - 2 năm sau đó sẽ được bầu chọn lại.
- Vốn phát vay thường là số nhỏ ở những vòng vay/đầu.
- Những người hoàn vốn tốt sẽ được khuyến khích

bằng cách tăng thêm tiền vốn vay.

- Thời hạn hoàn vốn từ 6 tháng đến 1 năm với số vốn trả góp thường kỳ.

- Có vận động tiết kiệm coi như một yếu tố cơ bản của chương trình này.

Một số kết quả đạt được: tỉ lệ hoàn vốn của các hộ thành viên vay vốn là 98,5%; số tiết kiệm đã được các thành viên sử dụng cho các nhu cầu tương trợ khẩn cấp, làm vốn bổ sung cho việc làm ăn...; tăng thu nhập gia đình lên từ 30% - 50%. Các hoạt động tăng thu nhập cao thường vào các ngành phi nông nghiệp như buôn bán, sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Đời sống gia đình khá hơn và sự nghèo đói bớt đi, nhà cửa được sửa chữa lại... Do thành viên tham gia đa số là phụ nữ nên vai trò của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng được cải thiện.

2. Mô hình đẩy mạnh trợ vốn thông qua các dự án của tổ giảm nghèo:

Năm 1997, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với ban chỉ đạo XDGN TP xây dựng thí điểm 11 tổ giảm nghèo ở ngoại thành.

- Mục đích của mô hình là tập hợp các hộ nghèo có điều kiện và biết cách làm ăn, cùng hỗ trợ lẫn nhau tự giảm nghèo trong một thời gian nhất định.

- Mỗi tổ có 10 - 15 thành viên, tổ trưởng, tổ phó là khuyến nông viên hoặc là người có kinh nghiệm làm ăn, mỗi thành viên tổ đều có dự án sản xuất làm ăn. Từ thí điểm này đã rút kinh nghiệm và hình thành qui trình tổ chức và hoạt động tổ giảm nghèo để triển khai, tính đến nay các tổ giảm nghèo triển khai mạnh ở các huyện ngoại thành được 222 tổ với 2.723 hộ XDGN tham gia, thu hút vốn đầu tư là 10,99 tỷ đồng, mức vốn vay bình quân 4 triệu đồng/hộ, tạo việc làm cho 2.800 lao động trồng trọt chăn nuôi.

- Kết quả bước đầu cho thấy mô hình tổ giảm nghèo hoạt động ổn định và có xu hướng phát triển tốt. Thông qua hoạt động của tổ, việc tính toán cách sản xuất làm ăn phải có dự án cụ thể khả thi và cách quản lý sử dụng vốn của từng hộ được chặt chẽ và hiệu quả hơn, đặc biệt hộ nghèo ngày càng được nâng lên về kiến thức, trình độ sản xuất làm ăn, tích lũy được kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cộng đồng, do vừa được tập huấn, vừa sinh hoạt trao đổi, học hỏi lẫn nhau giữa các thành viên trong tổ.

Đây là điều kiện cần thiết giúp cho người nghèo, hộ nghèo làm ăn có hiệu quả, tăng thu nhập, có tích lũy và giảm nghèo nhanh hơn.

3. Mô hình đầu tư vốn cho những hộ dân khá hoặc các cơ sở sản xuất có dự án sản xuất thu nhập và tạo việc làm cho lao động nghèo diện XDGN.

Đây là phương thức đầu tư vốn gián tiếp để giải quyết việc làm và thu nhập cho những hộ XDGN không biết cách làm ăn hoặc lao động phụ của hộ XDGN để tăng thêm thu nhập. Từng phường xã có hợp đồng trách nhiệm với các cơ sở sản xuất để đầu tư vốn và cung ứng lao động, với mức vay vốn 5 triệu đồng thì thu nhận 1 lao động trong danh sách hộ XDGN. Mô hình này được các hộ, các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm làm ăn và có khả năng tự tạo việc làm thực hiện có hiệu quả chủ yếu là ở khu vực nội thành.

Kết quả là TP đầu tư 3,81 tỷ đồng cho 97 dự án sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ theo mô hình này, giải quyết việc làm cho 407 hộ với 980 lao động thuộc diện XDGN. Mô hình này cũng là mô hình chủ yếu trong hoạt động của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm đã được trình bày ở mục trên.

Để phát triển giải pháp này, được sự chấp thuận của thành phố, quận Phú Nhuận thực hiện thí điểm dự án cho lao động diện XDGN mượn vốn mua cổ phần ở một công ty cổ phần của quận và tham gia làm việc tại công ty. Do người nghèo chưa được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về ý nghĩa cũng như lợi ích được hưởng khi họ mua cổ phần, cho nên họ rất ngần ngại khi ký giấy mượn tiền. Mục đích của người lao động nghèo là chỉ cần có việc làm và có thu nhập, do đó việc chọn người cho mượn vốn và thời hạn hợp đồng còn phải tiếp tục nghiên cứu xem xét để xác định cụ thể hơn.

Nhìn chung các mô hình tín dụng hỗ trợ người nghèo tại TP.HCM đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, để cho các chương trình và mô hình hỗ trợ người nghèo được mở rộng và hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển mới cần có các phối hợp từ các chương trình, quỹ, đúc kết rút kinh nghiệm qua các mô hình đã có, nghiên cứu thử nghiệm những mô hình mới phù hợp cho từng đối tượng và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội ở các vùng khác nhau ■

Hộp 1: Mô hình tín dụng tiết kiệm nhỏ được Hội liên hiệp phụ nữ thành phố áp dụng

Tập hợp một số đối tượng vay vốn từ 5-10 người tương đồng về địa phương và ngành nghề lập thành nhóm phụ nữ tín dụng - tiết kiệm. Các hộ vay vốn lúc này được gọi là thành viên của nhóm nói riêng và thành viên của mô hình phụ nữ tín dụng tiết kiệm nói chung.

Trả vốn và lãi đúng thời hạn qui định trong hợp đồng, phải đóng tiền tiết kiệm bắt buộc tối thiểu là 2.000đ/tuần để gọi lại Hội.

Người vay phải trích 5% vốn vay khi nhận vốn để làm quỹ quay vòng cho dự án, số tiền này không được nhận lại để ủng hộ cho Hội phụ nữ tăng thêm vốn gốc, nhằm giúp cho phụ nữ nghèo khác cùng vay.

Mỗi thành viên góp thêm tiền tự nguyện làm phúc lợi theo qui định của nhóm.

Tham gia sinh hoạt tuần, tháng nếu vắng mặt 2 lần trong một vòng vay mà không có lý do sẽ không được tăng vốn hoặc không được vay tiếp và phải hoàn trả vốn vay cho nhóm.

Vốn cho vay được sử dụng vào các mục đích sản xuất kinh doanh như: chăn nuôi, buôn bán nhỏ, may... Sau 10 ngày giao vốn, cộng tác viên phường xã và chủ tịch hội phụ nữ phường xã đi kiểm tra việc sử dụng vốn, thành viên nào không sử dụng vốn đúng mục đích sẽ bị thu hồi vốn lại.

Thời hạn cho vay 3 tháng, 6 tháng, 1 năm tùy theo

mức cho vay và hoạt động kinh doanh của từng nhóm. Có thể được vay nhiều vòng cho đến khi thoát hẳn nghèo nếu hoàn trả đầy đủ vốn và lãi và sinh hoạt nhóm đúng qui định.

Mức cho vay 1.000.000 đ - 2.000.000 đ/thành viên, cá biệt có dự án 1 thành viên có thể vay tối đa 6.000.000 đ. Lãi suất cho vay từ 1% - 1,5% tùy theo từng dự án.

Phát vốn vay và thu nợ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, theo nhóm tùy thuộc vào tính chất thu nhập của hoạt động kinh doanh của nhóm.

- Các bước triển khai thực hiện:

Bước 1: Xác định đối tượng, thành lập nhóm, tổ chức sinh hoạt lần đầu để tập huấn, phổ biến qui chế cho vay nghĩa vụ quyền lợi của người vay vốn và qui định sinh hoạt nhóm thường kỳ. Tổ chức dạy nghề đối với một số dự án mà đối tượng chưa có nghề hoặc chưa rành nghề. Hoặc tổ chức lồng ghép một số chương trình như: vận động sinh đẻ có kế hoạch, vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, kết hợp chăm sóc sức khỏe người nghèo...

Bước 2: Phát vốn vay 1 lần và kiểm tra sử dụng vốn sau 10 ngày.

Bước 3: Cán bộ phường xã thu nợ hàng ngày hoặc hàng tuần, hàng tháng cán bộ Thành hội xuống nhận vốn gửi ngân hàng gần đó hoặc mang về nhập Quỹ hội.

Bước 4: Kết thúc vòng vay cán bộ Thành hội kiểm tra đánh giá kết quả làm cơ sở tiếp tục vòng quay mới ■

Hộp 2: Mô hình tín dụng tiết kiệm nhỏ do nhóm nghiên cứu thuộc Viện kinh tế thử nghiệm (Viện kinh tế - Dự án TDTK V0623).

Với chức năng nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; được sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của tổ chức CIDSE (Tổ chức đoàn kết về sự phát triển - châu Âu), Viện kinh tế đã thực hiện dự án "thử nghiệm mô hình tín dụng tiết kiệm cho người nghèo tại huyện Hóc Môn và quận 12".

Mục tiêu của dự án: là thiết kế thử nghiệm mô hình tín dụng tiết kiệm thích hợp cho người nghèo (Ưu tiên cho các đối tượng là phụ nữ nghèo), đặc biệt là những người nghèo không có đất canh tác, không có vật thế chấp. Trên cơ sở đó khuyến cáo mở rộng mô hình này một cách rộng rãi.

Nội dung của dự án bao gồm:

-Huấn luyện kỹ năng phát triển cộng đồng, kỹ năng tín dụng cho cán bộ và bản thân người nghèo khi tham gia dự án;

-Hỗ trợ tín dụng: Cung cấp vốn vay không cần thế chấp cho người nghèo (thành viên) được tập hợp thành nhóm, nhằm tăng hoạt động có thu nhập;

- Vận động thành viên đóng tiết kiệm với mức từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng /tuần để tự tăng thêm nguồn vốn và tránh rủi ro;

-Hướng dẫn các hoạt động phát triển cộng đồng: trên nền tảng là các nhóm (5 người/nhóm), thành lập các trung tâm (5 - 6 nhóm/trung tâm), bầu ra các trưởng, phó trung tâm để thường xuyên sinh hoạt, thực hiện các nhiệm vụ của dự án cũng như các vấn đề có liên quan đến cộng đồng.

Quy trình hoạt động:

- Xét và kết nạp thành viên: Việc chọn đối tượng phải thông qua các bước như sau:

Bước 1: Các thành viên tự nguyện tìm đến với nhau theo quy định 5 người 1 nhóm, họ cùng viết đơn xin tham gia nhóm tiết kiệm (TDTK) gửi cho cán bộ tín dụng địa phương có xác nhận của Ban ấp và UBND xã.

Bước 2: Cán bộ tín dụng địa phương đi điều tra (theo mẫu phiếu) trước để nắm cụ thể về hoàn cảnh và điều kiện sản xuất cũng như sinh hoạt của từng thành viên.

Bước 3: Ban chủ nhiệm dự án (DA) thẩm định lại để xác nhận các thành viên trên đã đúng hoặc chưa đúng đối tượng.

Bước 4: Các thành viên đúng đối tượng sẽ được dự huấn luyện để hiểu rõ về dự án TDTK, cũng như những quyền lợi và trách nhiệm của bản thân từng thành viên khi họ tham gia dự án. Trước khi nhận vốn các thành viên được thử thách bằng hình thức đóng tiền tiết kiệm trước 2 tuần,...

- Phát vốn:

Việc giao vốn cho các đối tượng thụ hưởng đã được công nhận là thành viên của DA theo quy trình:

+ Kế toán DA xuất phiếu chỉ cho nhân viên DA địa phương (Căn cứ trên đơn xin vay),

+ Sau đó nhân viên này làm thủ tục giao tiền lại cho các đối tượng thụ hưởng với sự giám sát của Ban chủ nhiệm DA

+ Đảm bảo tiền đến tận tay người thụ hưởng.

+ Việc phát vốn vay được tiến hành liên tục theo kế hoạch phát triển thành viên.

+ Mức vay theo nhu cầu và tăng dần theo số lần vay của thành viên như:

• Vòng 1 mức vay là 500.000 đồng,

• Vòng 2 mức vay là 700.000 đồng,

• Vòng 3 mức vay là 900.000 đồng,

• Vòng 4 mức vay là 1.000.000 đồng,... và mức vay tối đa là 1.500.000 đồng.

- Thời gian của 1 vòng vay là 4 - 6 tháng (Tùy thuộc vào loại hình kinh doanh sản xuất của người vay).

Hoàn trả vốn vay:

Việc hoàn trả vốn vay được thành viên thực hiện trả theo tuần, nhân viên DA ở địa phương có trách nhiệm thu số tiền này và giao cho thủ quỹ địa phương gửi vào ngân hàng loại gửi không kỳ hạn và quy trình này được giám sát bởi kế toán DA.

Tiết kiệm:

Tiết kiệm được dùng để tăng vốn cho thành viên, và cũng đóng theo hàng tuần. Khi thành viên tham gia DA được 1 năm nếu không có nhu cầu vay vốn của DA nữa thì sẽ được trả lại 50%, số 50% còn lại sẽ được đưa vào quỹ phát triển của DA.

Lệ phí hay mức lãi suất:

Để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nghèo, nên tỷ lệ lãi sẽ được tính trên cơ sở mức lãi trần của ngân hàng, linh động giảm lãi suất cho phù hợp. Mức lãi suất ở từng giai đoạn:

Từ khi thực hiện DA đến tháng 10.1996 : Lãi suất 2%/tháng

Từ tháng 11.1996 đến tháng 12.1996 : Lãi suất 1,7%/tháng

Từ tháng 01.1997 đến nay: Lãi suất 1,5%/tháng - 1,2%/tháng.

Thời gian và phạm vi thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 1992 đến tháng 9.2001

Địa điểm: đã triển khai tại 5 địa bàn, gồm:

1. Phường Tân Chánh Hiệp - Quận 12.
2. Phường Tân Thới Hiệp - Quận 12.
3. Phường Đông Hưng Thuận - Quận 12.
4. Phường Hiệp Thành - Quận 12.
5. Xã Đông Thạnh - Huyện Hóc Môn

Kết quả hoạt động:

Qua việc hỗ trợ vốn đã giúp cho 870 thành viên có việc làm tương đối ổn định. Trong đó: 23,0% số thành viên đang vay ở vòng thứ nhất đến vòng thứ 5, khoảng 59% thành viên đang vay ở vòng 6 đến vòng 10; 10,4% đang vay ở vòng 11 đến vòng 15 và 7,6% đang vay ở vòng 16 đến vòng 22, thành lập được 197 nhóm và 44 trung tâm.

Phát triển vốn vay từ 322 triệu đồng vốn tín dụng ban đầu (Do tổ chức CIDSE hỗ trợ) đã nâng vốn quay vòng lên 10,4 tỷ đồng, hệ số quay vòng vốn là khoảng 32,1 lần.

Tiết kiệm thu được: 333 triệu đồng (lớn hơn số vốn tín dụng được tổ chức CIDSE hỗ trợ ban đầu). Nếu không còn nguồn vốn hỗ trợ ban đầu thì với số tiền này vẫn có thể bảo đảm cho dự án tiếp tục duy trì hoạt động- Thể hiện tính phát triển bền vững của dự án.

Các thành viên đã quen với nếp sinh hoạt cộng đồng, tăng thêm tình tương thân tương trợ hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, buôn bán kinh doanh. Bản thân mỗi thành viên đã tự tạo nguồn vốn qua hình thức đóng tiết kiệm ■